

Số: 05/2017/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 23 tháng 5 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển
kinh tế tập thể giai đoạn 2017 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Thông tư 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

Xét Tờ trình số 1094/TTr-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Đề án về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực kinh tế tập thể theo tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Luật Hợp tác xã năm 2012. Phấn đấu đến năm 2020 đưa kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã thoát khỏi tình trạng yếu kém, đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, tỷ trọng đóng góp ngày càng cao vào Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP), khẳng định được vai trò, vị trí quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Thu nhập bình quân của thành viên, người lao động trong các hợp tác xã tăng gấp đôi so với năm 2015.

- Có 85% số xã có hợp tác xã, 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt tiêu chuẩn mô hình hợp tác xã kiểu mới.

- 100% hợp tác xã hoạt động đúng Luật Hợp tác xã năm 2012; phấn đấu đến năm 2020 có khoảng 45 - 55 hợp tác xã và 5 - 7 liên hiệp hợp tác xã thành lập mới, có 1.800 - 2.000 tổ hợp tác được chứng thực.

- Nâng số lượng hợp tác xã hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ có lãi chiếm trên 90%; tỷ lệ hợp tác xã khá giỏi đạt trên 60%. Có 20 - 25% hợp tác xã điển hình tiên tiến cấp tỉnh.

- Đến năm 2020 có 30% cán bộ quản lý chủ chốt hợp tác xã có trình độ đại học, cao đẳng và 50% trung cấp.

II. Phạm vi, điều kiện hỗ trợ chung và nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Phạm vi: Nghị quyết này quy định các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể của địa phương và chính sách Trung ương quy định nội dung hỗ trợ nhưng phân cấp ngân sách địa phương cân đối thực hiện. Các chính sách do ngân sách Trung ương cân đối hỗ trợ 100% cho hoạt động của kinh tế tập thể, thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

2. Điều kiện hỗ trợ chung:

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc và quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Tổ hợp tác được chứng thực theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ.

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác có nhu cầu được hỗ trợ; đáp ứng điều kiện cụ thể của từng nội dung hỗ trợ được quy định trong Nghị quyết.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tỉnh cân đối hàng năm.

III. Một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2017 - 2020

1. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

a) Đào tạo dài hạn:

Tiếp tục hỗ trợ học phí cho 38 học viên đang học đại học, chuyển tiếp đến cuối năm 2017 hoàn thành theo Nghị quyết số 18/2009/NQ-HĐND ngày 30/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh (đã có quyết định cử đi đào tạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện).

b) Đào tạo, tập huấn ngắn hạn:

- Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại địa bàn các phường, thị trấn; tổ trưởng tổ hợp tác.

- Điều kiện, tiêu chí: Được hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác cử đi bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và

nhu cầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (có văn bản đề nghị được hỗ trợ bồi dưỡng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác).

- Nội dung hỗ trợ: Chi phí đi lại từ trụ sở chính của hợp tác xã đến cơ sở bồi dưỡng (trừ vé máy bay); chi phí mua tài liệu của khóa học, chi phí tổ chức, quản lý lớp học (xây dựng giáo trình, thuê hội trường, thù lao giảng viên, tham quan, khảo sát, chi phí ăn, ở).

- Định mức hỗ trợ: Áp dụng bằng mức Trung ương hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực quy định tại Thông tư 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính.

2. Chính sách hỗ trợ thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã

- Đối tượng hỗ trợ: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại địa bàn các phường, thị trấn.

- Nội dung hỗ trợ: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu hỗ trợ về lao động có trình độ cao đẳng trở lên để hỗ trợ quản trị, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh phù hợp với lĩnh vực hoạt động chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ như sau:

+ Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp được hỗ trợ một lần để thuê tối đa 03 lao động có trình độ cao đẳng trở lên về làm việc tại hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thời hạn hỗ trợ không quá 36 tháng.

+ Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp được hỗ trợ một lần để thuê 01 lao động có trình độ cao đẳng trở lên về làm việc tại hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thời hạn hỗ trợ không quá 36 tháng.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có phương án sử dụng lao động; ký hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của Luật Lao động hiện hành và các văn bản hướng dẫn; có văn bản đề nghị được hỗ trợ.

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc đối tượng hỗ trợ theo Kế hoạch hỗ trợ phát triển hợp tác xã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

+ Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch kinh phí.

- Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ tối đa cho một hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng số lượng lao động được hỗ trợ x (nhân) mức lương tối thiểu vùng x (nhân) số tháng được hỗ trợ.

- Các khoản phải trích nộp theo quy định của pháp luật hiện hành (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và người lao động chi trả theo quy định.

3. Chính sách về bảo hiểm xã hội cho người lao động

- Đối tượng hỗ trợ: Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát, kế toán trưởng hoặc cán bộ phụ trách kế toán hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Điều kiện hỗ trợ: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và đối tượng được hỗ trợ có tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật; có văn bản đề nghị được hỗ trợ.

- Mức hỗ trợ: 7,5% mức đóng bảo hiểm xã hội của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (đơn vị sử dụng lao động) theo quy định của pháp luật.

4. Chính sách hỗ trợ thành lập mới

a) Thành lập mới hợp tác xã:

- Điều kiện, tiêu chí: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập hợp tác xã hoặc tham gia hợp tác xã (có văn bản đề nghị được hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã).

- Nội dung hỗ trợ: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật hợp tác xã trước khi thành lập hợp tác xã cho sáng lập viên hợp tác xã; tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của hợp tác xã.

- Định mức hỗ trợ: Áp dụng theo quy định tại Thông tư 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính, với mức không quá 16 triệu đồng/hợp tác xã.

b) Thành lập mới liên hiệp hợp tác xã:

Nhà nước tạo điều kiện cho các hợp tác xã liên doanh, liên kết thành lập liên hiệp hợp tác xã cùng mua chung, bán chung sản phẩm, từng bước nâng cao chất lượng và đồng nhất sản phẩm theo quy định nhằm phục vụ tốt nhu cầu ngày càng cao của thành viên.

Hỗ trợ một lần 40 triệu đồng cho liên hiệp hợp tác xã thành lập mới để bổ sung vào nguồn vốn hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và nguồn vốn này không chia cho thành viên.

5. Chính sách tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Hàng năm bố trí kinh phí tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về kinh tế tập thể, Luật Lao động và một số văn bản pháp luật liên quan cho thành viên và người lao động trong khu vực kinh tế tập thể, gồm những nội dung sau:

- Xây dựng chuyên mục, chuyên đề về kinh tế tập thể phát sóng định kỳ hàng tháng trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh nhằm nêu gương, nhân rộng, giới thiệu mô hình kinh tế điển hình tiên tiến.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền mô hình hợp tác xã kiểu mới, hợp tác xã điển hình tiên tiến trên Website và biên tập Bản tin kinh tế tập thể để hợp tác xã, tổ hợp tác tổ chức truyền thanh, phổ biến cho cán bộ, thành viên và người lao động.

6. Chính sách xây dựng hợp tác xã điển hình tiên tiến

Hỗ trợ một lần 20 triệu đồng cho hợp tác xã đạt danh hiệu điển hình tiên tiến cấp tỉnh để bổ sung vào nguồn vốn hoạt động của hợp tác xã và nguồn vốn này không chia cho xã viên.

7. Chính sách tín dụng

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác có dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, kinh doanh; liên kết tổ chức sản xuất chế biến gắn với

tiêu thụ sản phẩm chủ lực của tỉnh; hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, địa bàn nông thôn được ưu đãi về lãi suất và bảo lãnh tín dụng từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh; ưu tiên vay vốn tín dụng từ ngân hàng phát triển và các tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật; được vay ưu đãi theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

8. Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh

Bố trí bổ sung 05 tỷ đồng cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh trong giai đoạn 2017 - 2020. Kinh phí được bố trí hàng năm tùy theo khả năng ngân sách tỉnh.

9. Chính sách về khoa học công nghệ và xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

a) Ứng dụng khoa học công nghệ:

Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu thực tiễn, các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở theo Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh hàng năm dành một phần kinh phí hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đổi mới, ứng dụng công nghệ và thông báo kết quả thực hiện cho cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

b) Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:

Hàng năm bố trí kinh phí hỗ trợ và tạo điều kiện cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia xúc tiến thương mại, tham gia hội thảo, hội chợ giới thiệu sản phẩm hàng hóa tiêu biểu ra thị trường; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử.

10. Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội

Các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp ưu tiên cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có đủ điều kiện được trực tiếp tham gia tổ chức thi công, quản lý vận hành các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các chương trình khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công; các chương trình phát triển kinh tế - xã hội đầu tư tại địa bàn để tạo công ăn việc làm tại chỗ cho người lao động và phát huy vai trò giám sát chất lượng công trình của cộng đồng dân cư, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Ưu tiên cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham gia đấu thầu quản lý khai thác chợ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thương mại và kiểm soát được chất lượng sản phẩm hàng hóa khi tham gia thị trường ở địa phương.

11. Chính sách về đất đai

Nhà nước thực hiện việc cho thuê và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp có nhu cầu sử dụng đất để xây dựng trụ sở, nhà kho, sân phơi, cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác được thuê thêm đất để mở rộng sản xuất, kinh doanh và được miễn tiền thuê đất, được giảm 50% tiền thuê đất theo quy định.

Ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi và miễn tiền thuê đất cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đã đầu tư nâng cấp, cải tạo đất và hiện đang quản lý, sử dụng có hiệu quả.

12. Chính sách thuế

Hỗ trợ 100% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm đầu tiên đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập mới kể từ khi đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh có phát sinh thu nhập chịu thuế để bổ sung vào nguồn vốn hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nguồn vốn này không chia cho xã viên hợp tác xã, hợp tác xã thành viên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

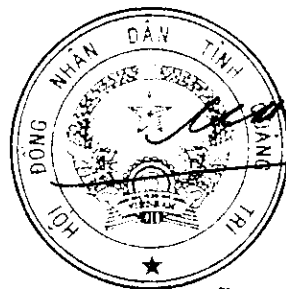
Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 23 tháng 5 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Các Bộ: TC, KH&ĐT, NN&PTNT và Liên minh HTX Việt Nam;
- Cục kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, VKSND tỉnh, TAND tỉnh;
- VP TU, VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP, TX;
- Đại biểu HĐND tỉnh,
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

97b

CHỦ TỊCH 7



Nguyễn Văn Hùng